

Nghị quyết xử lý nợ xấu và Luật sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long
longtt@bsc.com.vn

Chuyên viên thực hiện

Trần Thị Hồng Tươi
tuoiith@bsc.com.vn

Đánh giá tác động.

Nghị quyết xử lý nợ xấu đã được Quốc hội thông qua ngày 21/06/2017 (86%) là một trong những văn bản quan trọng nhất, có tác động lớn và tích cực chung đến toàn nền kinh tế. Thông qua ngành ngân hàng (đặc biệt với nhóm có quy mô nợ xấu và TSDB lớn), xử lý nợ xấu giúp giải phóng lượng vốn/tài sản tồn đọng (quy mô nợ xấu tiềm ẩn đang chiếm tới 10.08% dư nợ và 13% GDP). Từ đó thúc đẩy tăng trưởng, tăng hiệu quả và giảm chi phí chung cho nền kinh tế (do Việt Nam phụ thuộc lớn vào tín dụng).

Quy mô nợ xấu so với nền kinh tế và tiến độ xử lý

- Quy mô nợ xấu lớn (bao gồm nợ nội bảng, nợ bán cho VAMC chưa xử lý và nợ tiềm ẩn), đạt gần 600 nghìn tỷ đồng, tương đương 10.08% tổng dư nợ tín dụng và 13.3% GDP Việt Nam cuối năm 2016, và gần tương đương con số xử lý nợ xấu, bao gồm cả nợ bán cho VAMC trong 5 năm từ 2012-2016 của ngành ngân hàng (616.7 nghìn tỷ đồng).
- Hàng năm tỷ lệ nợ xấu mới phát sinh hàng năm trung bình là 1.3%-1.5% phát sinh thêm (phát biểu của Thống đốc).
- **Thời gian xử lý nợ xấu kéo dài.** Cả hệ thống xử lý được khoảng 122 nghìn tỷ đồng nợ xấu (TB 4 năm). Để xử lý khoản nợ, ngân hàng có thể (1) Sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro; (2) Thu giữ, bán tài sản đảm bảo; (3) Khởi kiện; (4) Bán nợ cho VAMC. Các quá trình xử lý thường kéo dài.

Các điểm nhấn quan trọng của Nghị quyết xử lý nợ xấu:

- Có hiệu lực ngay từ 15/8/2017, và có hiệu lực trong 5 năm, Là văn bản quy phạm pháp luật có giá trị cao nhất về xử lý nợ xấu, tài sản đảm bảo (TSDB),
- Không dùng tiền Ngân sách Nhà nước để xử lý nợ xấu
- Tạo cơ chế cho các Ngân hàng xử lý nợ xấu: (1) quyền thu giữ tài sản đảm bảo, (2) áp dụng thủ tục rút gọn giải quyết tranh chấp liên quan đến TSDB, (3) cho phép tổ chức, cá nhân không có chức năng kinh doanh, mua bán nợ được mua nợ xấu; (4) Cho phép mua bán nợ theo giá thị trường, có thể cao, thấp hơn giá trị ghi sổ; (5) Phân bổ lãi dự thu, chênh lệch lỗ khi bán khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, ...
- Xử lý toàn bộ nợ xấu ngân hàng, không kể nợ xấu thuộc TCTD yếu kém hay không, xử lý nợ xấu phát sinh đến 15/8/2017.

Các thay đổi quan trọng của Nghị quyết Luật sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD:

- Quy định rõ hơn về việc xác định, cơ chế xử lý các TCTD yếu kém và thẩm quyền xử lý các TCTD yếu kém. Giảm áp lực tài chính cho TCTD yếu kém
 - Tạo ra cơ chế hoạt động riêng và hỗ trợ tài chính với TCTD yếu kém
 - Quy định về cho vay tái cấp vốn, cho vay đặc biệt
- Cơ chế về quyền và trách nhiệm của TCTD được chỉ định, TCTD hỗ trợ; miễn trừ trách nhiệm đối với cá nhân tham gia xử lý TCTD yếu kém

Thực trạng nợ xấu và xử lý nợ xấu tại Việt Nam

Tổng giá trị nợ xấu, nợ tiềm ẩn nợ xấu và nợ bán cho VAMC chiếm 10.08% dư nợ tín dụng và 13.3% GDP Việt Nam năm 2016. Tính đến cuối năm 2016, tỷ lệ nợ xấu theo thống kê của NHNN là 2.52% tương đương 150 nghìn tỷ đồng nợ xấu. Tỷ lệ nợ xấu nội bảng, nợ xấu đã bán cho VAMC chưa xử lý cộng với nợ xấu tiềm ẩn lên tới 10.08% tổng dư nợ của nền kinh tế, tức khoảng 599 nghìn tỷ đồng, tương đương 13.3% GDP của Việt Nam.

Nợ xấu mới tiếp tục phát sinh, trung bình hàng năm từ 1.3%-1.5% phát sinh thêm. Đây là con số thống kê đã được thống đốc Lê Minh Hưng công bố trong báo cáo tại Quốc hội khóa XIV. Theo thống đốc, với mục tiêu tăng trưởng mỗi năm là 16% thì dự kiến 5 năm tới, sẽ phát sinh thêm khoảng 350 nghìn tỷ đồng nợ xấu.

	Giá trị (nghìn tỷ đồng)
Dư nợ tín dụng 2016	5,592
Nợ tự xử lý từ 2012-2016	349.7
Nợ tiềm ẩn nợ xấu (Nhóm 1+2)	254
Nợ xấu nội bảng (N3+4+5)	150
Nợ bán cho VAMC	195
Tổng cộng 2016	599
% dư nợ	10.08%
% GDP	13.3%
Nợ ngoại bảng chưa thu hồi	???
Tốc độ tăng trưởng tín dụng ước tính	16-18%/năm
Tốc độ tăng nợ xấu ước tính	10%/năm
Tốc độ tăng GDP ước tính	6-7%/năm

Nguồn: Bài phát biểu của thống đốc tại QH khóa XIV, BSC research

Trung bình mỗi năm hệ thống xử lý được 122 nghìn tỷ đồng nợ xấu. Trước thực tế nợ xấu được xác định lại trong năm 2012 lớn, NHNN và Chính phủ đã rất nỗ lực trong vấn đề xử lý nợ xấu, và ban hành nhiều văn bản pháp luật hỗ trợ quá trình xử lý nợ xấu và tái cơ cấu các TCTD. Nhìn lại giai đoạn từ 2012 đến tháng 1/2017, toàn ngành đã xử lý được 616.7 nghìn tỷ đồng (tương đương với quy mô nợ xấu toàn ngành bao gồm cả nợ tiềm ẩn và nợ xấu bán cho VAMC trong năm 2016), trong đó, nợ xấu tự xử lý là 349.7 nghìn tỷ đồng. Chúng tôi lưu ý, năm 2014 và năm 2015, quy mô xử lý nợ xấu tăng cao, một phần nhờ việc đẩy mạnh bán nợ cho VAMC trong thời gian này.

Tính trung bình, mỗi năm, cả hệ thống xử lý được khoảng 122 nghìn tỷ đồng nợ xấu, trong đó, nợ xấu tự xử lý trung bình là 70 nghìn tỷ đồng. Sau 4 năm đi vào hoạt động, tổng nợ

xấu xử lý qua VAMC mới đạt 53 nghìn tỷ đồng, chỉ tương đương 16% dư nợ xấu đã bán cho VAMC.

Xử lý nợ xấu của Việt Nam từ năm 2012-Tháng 1/2017

	2012	2013	2014	2015	2016	T1/2017	2017E	Tổng cộng
Nợ xấu được xử lý	74.68	87.98	143.55	186.89	118.49	5.14		616.7

Nguồn: Cơ quan soạn thảo Luật Ngân hàng Nhà nước

Thời gian xử lý nợ xấu kéo dài. Thời gian xử lý nợ xấu càng kéo dài, khối tài sản không sinh lời càng ăn mòn hệ thống ngân hàng do ngân hàng phải huy động đầu vào nhưng không thể cho vay đầu ra, đồng thời, giá trị tài sản đảm bảo, giá trị khoản nợ bị giảm giá, làm ảnh hưởng đến giá trị thu hồi của khoản nợ. Khi một khoản nợ được xác định là nợ quá hạn, để xử lý khoản nợ, ngân hàng có thể **(1) Sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro; (2) Thu giữ, bán tài sản đảm bảo; (3) Khởi kiện; (4) Bán nợ cho VAMC.** Các quá trình xử lý này của ngân hàng thường kéo dài.

- **Sử dụng dự phòng:** Theo quy định tại thông tư 02/2014/TT-NHNN, TCTD được phép sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong 2 trường hợp (1) Các khoản nợ được phân vào nợ nhóm 5, (2) Khách hàng là tổ chức bị giải thể, phá sản; cá nhân bị chết, mất tích. Như vậy, thông thường, sau 1 năm, kể từ ngày khách hàng phát sinh nợ/lãi quá hạn, nợ được hạch toán vào nhóm 5, ngân hàng mới được phép sử dụng dự phòng để xử lý nợ xấu. Để có thể xử lý nợ xấu trong 1 năm này, ngân hàng cần có nguồn lực tài chính lớn. Giả sử, để xử lý 599 nghìn tỷ đồng nợ xấu và nợ tiềm ẩn, nợ bán cho VAMC, chi phí trích lập dự phòng, ước tính tương đương khoảng 6 năm lợi nhuận trước dự phòng của hệ thống các TCTD Việt Nam.
- **Thu giữ tài sản đảm bảo.** TCTD, VAMC không thể chủ động thu giữ tài sản đảm bảo nếu các chủ tài sản cố tình chống đối hoặc tạo ra tranh chấp khác liên quan đến tài sản đảm bảo. Đặc biệt là sau khi Bộ Luật dân sự 2015 đã bỏ quyền thu giữ tài sản đảm bảo của bên nhận đảm bảo dù quyền này vẫn được khẳng định trong các nghị định, thông tư của ngành Ngân hàng.
- **Khởi kiện.** Thời gian xử lý nợ, tài sản đảm bảo qua tòa án thực tế có thể kéo dài từ 2-7 năm dù thời gian khởi kiện theo lý thuyết thời gian giải quyết không quá 400 ngày, chi phí tòa án chiếm khoảng 29% tổng giá trị khoản nợ¹ (chưa kể các chi phí khác liên quan đến các loại thuế từ việc chuyển nhượng tài sản, nghĩa vụ với NSNN,...), chỉ số chất lượng tư pháp tại Việt Nam chỉ đạt 6.5/18². Trong nhiều trường hợp, dù đã có phán quyết của tòa án, thì số lượng bản án được thực hiện cũng rất thấp, chiếm 8.78% tổng số vụ án thi hành.
- **Bán tài sản đảm bảo (TSĐB), bán nợ.** Các quy định của Pháp luật hiện tại cho phép các TCTD, đơn vị có chức năng kinh doanh, mua bán nợ được mua bán nợ theo

¹ Cơ quan soạn thảo

² Doing business 2017 của WB

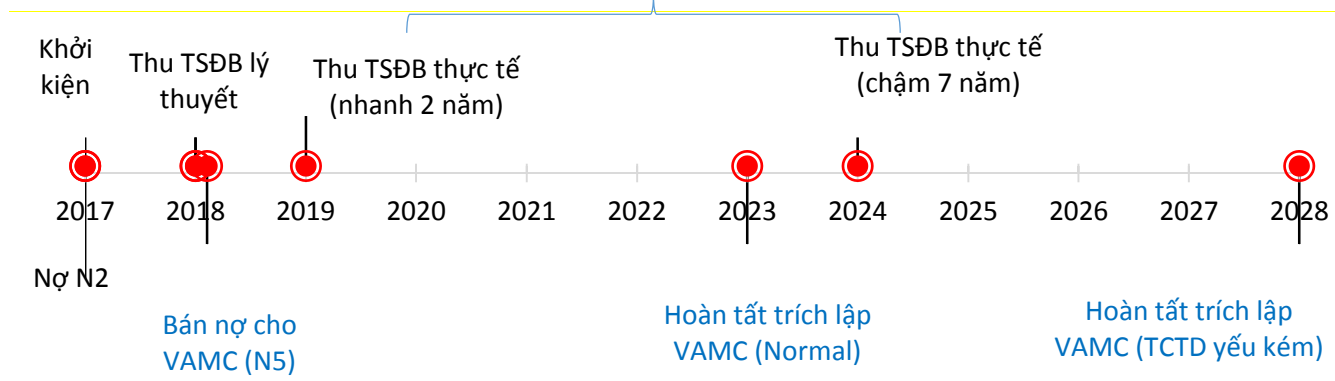
thỏa thuận, tuy nhiên, chưa có cơ chế xác định rõ giá thỏa thuận, so sánh với giá trị ghi sổ của khoản nợ,... Đồng thời, việc chỉ cho phép các đơn vị có chức năng kinh doanh, mua bán nợ được tham gia vào quá trình mua bán nợ xấu (gồm AMC của ngân hàng, VAMC và DATC), cộng với đặc thù hoạt động của các tổ chức này, khiến cho thị trường mua bán nợ chưa thực sự phát triển, mang tính độc quyền, do vậy, giá trị thu hồi sau khi bán nợ có thể không cao.

- **Bán nợ cho VAMC, nhận về trái phiếu đặc biệt.** Trong trường hợp này, giá trị trái phiếu được trích lập trong 5 năm đối với TCTD thông thường và trong 10 năm đối với TCTD yếu kém và một số trường hợp được NHNN chấp thuận. Nếu các khoản nợ xấu bán cho VAMC được thu hồi thì quá trình xử lý nợ xấu này của ngân hàng có thể rút ngắn hơn. Tuy nhiên, trong 4 năm từ 2013-2016, tổng giá trị nợ xấu bán cho VAMC được thu hồi thấp, đạt 53 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 16% dư nợ đã bán cho VAMC. Do, VAMC không đủ nguồn lực về vốn và nhân lực để xử lý nợ xấu, quá trình giám sát và ủy quyền cho ngân hàng xử lý nợ xấu kéo dài; đối với một số tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, VAMC không được nhận thế chấp do vậy, VAMC khó có thể bán, hoặc ủy quyền cho TCTD xử lý những khoản nợ xấu có tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Điều này, cũng kéo dài thêm thời gian xử lý nợ xấu qua VAMC của các ngân hàng.

Sơ đồ Minh họa quá trình xử lý nợ của các TCTD

Số lượng bản án được thực hiện thấp (**8.78% vụ án phải thi hành**) dù đã có phán quyết của tòa án, **chi phí chiếm 29% giá trị khoản nợ** ----->

Bán TSDB hoặc nợ theo giá nào ?



Nguồn: BSC research

Ghi chú: giả sử 1 khoản nợ xấu phát sinh 2016

Với quy mô nợ xấu lớn và tiếp tục tăng như hiện nay, nếu tiếp tục duy trì tiến độ xử lý nợ xấu hiện tại, chúng tôi ước tính Việt Nam có thể mất đến 8-10 năm để xử lý các khoản nợ xấu hiện tại. Dòng vốn tín dụng không được khơi thông, không chỉ ngân hàng mà cả doanh nghiệp và nền kinh tế đều chịu tác động tiêu cực, cản trở mục tiêu tăng trưởng kinh tế, giảm lãi suất của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước.

Nghị quyết xử lý nợ xấu

Nhằm đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu, Quốc hội đã tách nội dung xử lý nợ xấu trong Nghị quyết “Luật hỗ trợ tái cơ cấu các TCTD yếu kém và xử lý nợ xấu” thành Nghị quyết xử lý nợ xấu. Điều này giúp đẩy nhanh quá trình thảo luận và Nghị quyết sớm được ban hành và có hiệu lực được thông qua. **Nghị quyết sẽ có hiệu lực ngay từ 15/08/2017 và kéo dài trong vòng 5 năm).** Đây là văn bản quy phạm pháp luật có giá trị cao nhất về xử lý nợ xấu và xử lý tài sản đảm bảo.

Nguyên tắc xử lý nợ xấu. (1) Không dùng tiền NSNN để xử lý nợ xấu; (2) Nghị quyết tạo cơ chế cho các ngân hàng xử lý nợ xấu; (3) Nghị quyết áp dụng đối với nợ xấu của tất cả TCTD, không phân biệt nợ xấu của TCTD yếu kém và của các TCTD khác. Như vậy, kết quả xử lý nợ xấu từng ngân hàng phụ thuộc vào năng lực, kinh nghiệm xử lý nợ xấu của chính TCTD.

Chúng tôi đánh giá, khi được thông qua, Nghị quyết xử lý nợ xấu sẽ đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu, tài sản đảm bảo của các TCTD thông qua:

- **Khẳng định lại quyền thu giữ tài sản đảm bảo của TCTD, bên nhận đảm bảo.** Nếu bên giữ TSĐB không giao tài sản đảm bảo cho TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu thì các tổ chức này được quyền thu giữ tài sản đảm bảo. Đồng thời, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của TCTD và tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu, Nghị quyết còn quy định *“Cơ quan có thẩm quyền đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản có trách nhiệm thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản cho bên mua, bên nhận chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mà không yêu cầu văn bản xác nhận bên bảo đảm hoàn thành nghĩa vụ thuế liên quan đến chuyển nhượng tài sản bảo đảm”*. Điều này, kỳ vọng giải quyết vướng mắc lớn nhất trong quá trình thu giữ TSĐB của TCTD, cũng như giúp các ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo nhanh hơn, với giá bán cao hơn. Chúng tôi đánh giá đây là mặt tích cực nhất trong nội dung Nghị quyết xử lý nợ xấu lần này.

Đồng thời, Nghị quyết cũng cho phép bên mua các khoản nợ có nguồn gốc từ nợ xấu của TCTD có quyền nhận thế chấp, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất là TSĐB của khoản nợ đã mua, qua đó gỡ được các vướng mắc liên quan đến các khoản nợ có tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất đã được bán cho VAMC và các bên mua nợ khác. Nghị quyết cũng giải quyết các vướng mắc theo quy định của pháp luật hiện tại liên quan đến các khoản nợ xấu bán cho VAMC có TSĐB là dự án bất động sản hoặc tài sản hình thành trong tương lai mà các dự án BĐS chưa hoàn thành *“công trình hạ tầng kỹ thuật tương ứng theo tiến độ dự án đã được phê duyệt”* hoặc chủ đầu tư chưa có đủ giấy chứng nhận *“quyền sử dụng đất đối với toàn bộ hoặc phần dự án chuyển nhượng”*.

- **Áp dụng các thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp liên quan đến tài sản đảm bảo.** Chúng tôi lưu ý, việc áp dụng các thủ tục này chỉ được áp dụng với các tranh chấp liên quan đến TSĐB của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức

mua bán, xử lý nợ xấu. Các quy định hiện tại đã cho phép TCTD, tòa án áp dụng thủ tục rút gọn đối với các khoản nợ xấu đầy đủ hồ sơ, và có giá trị dưới 500 triệu đồng. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng giá trị này còn rất nhỏ so với quy mô thực tế nhiều khoản nợ xấu của Việt Nam. **Với việc áp dụng các quy định trong dự thảo, cho phép rút ngắn hơn trình tự giải quyết vụ án dân sự thông thường từ 3-7 tháng.**

- **Mua bán, xử lý nợ xấu được mua bán nợ xấu, TSDB của khoản nợ xấu theo giá trị thị trường, có thể thấp hoặc cao hơn giá trị ghi sổ của khoản nợ xấu.** Điều này đã được khẳng định lại và nhấn mạnh trong Nghị quyết nghị quyết, qua đó, không gán trách nhiệm của TCTD, cá nhân, tổ chức xử lý nợ xấu nếu bán nợ xấu thấp hơn giá trị ghi sổ của khoản nợ.
- **Mở rộng đối tượng tham gia thị trường mua bán nợ xấu,** cho phép các tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu được bán nợ xấu cho các pháp nhân, cá nhân bao gồm cả các pháp nhân, cá nhân không có chức năng kinh doanh mua, bán nợ. Qua đó, chúng tôi kỳ vọng, giá bán nợ xấu, tài sản đảm bảo cao hơn và thời gian xử lý nhanh hơn.
- **Cho phép phân bổ lãi dự thu và chênh lệch giữa giá trị khoản nợ và giá bán khoản nợ từ 5-10 năm.** Cho phép phân bổ số lãi dự thu tối đa không quá 10 năm đối với các khoản lãi dự thu được ghi nhận đến thời điểm 31/12/2016. Đồng thời, Nghị quyết cho phép phân bổ chênh lệch giữa giá trị khoản nợ và giá bán khoản nợ tối đa không quá 05 năm. Qua đó, giảm gánh nặng tài chính đối với các TCTD có gánh nặng lãi dự thu dồn tích lớn, giá trị các khoản nợ được bán dưới giá trị ghi sổ.

Với các cơ chế được đề cập trong Nghị quyết Nghị quyết, mặc dù có rất nhiều điểm tích cực, nhưng theo đánh giá của chúng tôi, các quy định này vẫn cần có nhiều văn bản hướng dẫn để hình thành cơ chế mua bán nợ xấu theo giá trị thị trường công khai, minh bạch và đủ sức hút đối với nhà đầu tư.

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD

Như đã đề cập ở trên, Nghị quyết “*Luật hỗ trợ tái cơ cấu các TCTD yếu kém và xử lý nợ xấu*” được tách thành 2 nội dung tại kỳ họp Quốc hội khóa XIV năm 2016 là “*Nghị quyết xử lý nợ xấu*” và “*Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD*”. Nội dung chính của dự án Luật này liên quan đến việc tái cơ cấu các TCTD yếu kém.

Sau 4 năm triển khai đề án “*Cơ cấu lại các TCTD giai đoạn 2011-2015*” theo quyết định số 254/QĐ-TTg, các TCTD yếu kém đã được nhận diện và tái cơ cấu lại. NHNN đã mua lại 3 NHTM với giá 0 đồng, thêm một NHTM đưa vào diện kiểm soát đặc biệt và sáp nhập, hợp nhất các ngân hàng, và TCTD khác, giảm khoảng 22 TCTD. Tuy nhiên, quá trình tái cơ cấu các TCTD yếu kém còn nhiều tồn tại:

- Do khuôn khổ pháp lý của việc xử lý TCTD yếu kém còn chưa hoàn thiện, và còn nhiều bất cập như việc mua cổ phần bắt buộc một số TCTD yếu kém với giá 0 đồng còn gây nhiều tranh luận, NHNN chưa có quyền thực hiện yêu cầu giải thể bắt buộc đối với TCTD yếu kém không có khả năng phục hồi.
- Tiến trình phục hồi và cơ cấu lại các TCTD yếu kém còn chậm. Các TCTD yếu kém gặp khó khăn về tài chính, không đáp ứng đủ các yêu cầu về an toàn trong hoạt động ngân hàng. Trong khi đó, Luật các TCTD 2010 lại chưa có quy định về cơ chế hoạt động riêng đối với các TCTD này, thậm chí nhiều hoạt động của các TCTD này còn bị siết chặt theo các quy định giám sát, điều hành của Nhà nước, càng làm tăng chi phí hoạt động của TCTD yếu kém, các vấn đề về nợ xấu, tài sản đảm bảo vẫn gặp nhiều vướng mắc trong xử lý khiến tình hình tài chính của các TCTD này càng thêm trầm trọng và khó phục hồi hơn.
- Chưa có quy định pháp luật quy định cụ thể và đầy đủ về quyền và trách nhiệm của Ngân hàng hỗ trợ, tổ chức, được chỉ định tham gia tái cơ cấu TCTD yếu kém. Chưa có cơ chế miễn trách nhiệm và quy định quyền lợi của các cán bộ tham gia xử lý, tái cơ cấu TCTD.

Nghị quyết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD đưa ra các quy định rõ hơn về xác định, cơ chế xử lý các TCTD yếu kém, thẩm quyền xử lý cũng như đưa ra các phương án phục hồi và hỗ trợ về tài chính sát thực hơn. Chúng tôi không kỳ vọng hoạt động của các TCTD yếu kém sẽ có lãi ngay trong những năm đầu, mà kỳ vọng hoạt động của các TCTD này dần phục hồi, phát hiện sớm, đúng và xử lý trúng những yếu kém của các TCTD này, qua đó, lành mạnh và an toàn hóa hoạt động của hệ thống ngân hàng. Một số điểm mới của Nghị quyết Luật:

- **Quy định rõ hơn về việc xác định TCTD yếu kém** (là TCTD được NHNN đặt vào kiểm soát đặc biệt). Trong đó, có bổ sung quy định về việc HĐQT, HĐTV, Tổng giám đốc (giám đốc) vi phạm pháp luật, TCTD mất khả năng thanh toán, và trường hợp khác theo kết luận của Cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng hoặc theo đề nghị của TCTD. Như vậy, quy định mới, quy định rõ hơn và gắn chặt với vai trò của người quản lý, điều hành ngân hàng.

- **Quy định rõ hơn cơ chế xử lý các TCTD yếu kém và thẩm quyền xử lý** với sự tham gia của NHTM, Ban kiểm soát đặc biệt, NHNN và Chính phủ. Trong đó, nêu rõ, (1) phương án xử lý TCTD yếu kém bao gồm phương án xử lý pháp nhân (sáp nhập, hợp nhất, Bán toàn bộ vốn điều lệ, giải thể, phá sản) hoặc phương án mua lại bắt buộc (mua cổ phần với giá 0 đồng); (2) Phương án phục hồi.
- **Đưa ra các biện pháp hỗ trợ hoạt động và hỗ trợ tài chính đối với TCTD yếu kém, nhằm giảm áp lực tài chính và ổn định dân hoạt động đối với các TCTD này.**
 - Trong thời gian kiểm soát đặc biệt, TCTD yếu kém không phải tuân thủ các quy định về giới hạn an toàn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của NHNN.
 - Được bán nợ xấu không đủ điều kiện hoặc nợ xấu có TSDB đang bị kê biên theo quy định cho VAMC, miễn hoặc giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc, hạch toán dần vào chi phí đối với phần chênh lệch giữa giá bán khoản nợ/khoản phải thu/khoản đầu tư góp vốn với giá trị ghi sổ của các khoản trên trong tối đa 10 năm, trích lập dự phòng phù hợp với thực trạng kết quả chênh lệch thu chi của TCTD đó... Điều này sẽ giảm đáng kể áp lực tài chính và chi phí huy động cho các TCTD yếu kém. Đối với các TCTD yếu kém được mua bắt buộc có thể được Chính phủ cấp vốn bổ sung vốn điều lệ, vay dài hạn với lãi suất 0% (thay vì cho vay ngắn hạn như hiện tại),....
- **Cơ chế về quyền và trách nhiệm của TCTD được chỉ định, TCTD hỗ trợ; miễn trừ trách nhiệm đối với cá nhân tham gia xử lý TCTD yếu kém.** Qua đó tạo động lực khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia tái cơ cấu các TCTD yếu kém.

Đánh giá tác động của Nghị quyết xử lý nợ xấu đến các NHTM

Như chúng tôi đã đề cập ở trên, Nghị quyết tạo cơ chế cho tất cả các TCTD xử lý nợ xấu, tài sản đảm bảo, do vậy, đối tượng tác động của Nghị quyết là toàn bộ các TCTD. Tuy nhiên, để đánh giá mức độ ảnh hưởng của Nghị quyết chúng tôi xem xét trên 2 phương diện, gồm: (1) Quy mô tuyệt đối và tương đối của các khoản nợ xấu và nợ tiềm ẩn; (2) Năng lực, kinh nghiệm xử lý nợ xấu thực tế của các NHTM.

Xét về quy mô, chúng tôi kỳ vọng, Nghị quyết sẽ tác động mạnh đến nhóm các NHTM có nợ xấu nội bảng ngoại bảng, nợ xấu bán cho VAMC, lãi, phí phải thu cao và nhóm có giá trị TSĐB lớn. Một số ngân hàng có quy mô các tài sản lớn như STB, BID, CTG và một số ngân hàng có tỷ lệ tài sản nói trên so với dư nợ cao là STB, VPB, SHB, EIB.

Bên cạnh đó, Nghị quyết có tác động tích cực chung đến toàn ngành ngân hàng, qua đó giải phóng lượng vốn/tài sản tồn đọng ra nền kinh tế (quy mô nợ xấu tiềm ẩn đang chiếm tới 10.8% dư nợ và 13% GDP). Từ đó thúc đẩy tăng trưởng, tăng hiệu quả và giảm chi phí chung cho nền kinh tế.

Quy mô nợ và tài sản đảm bảo của các ngân hàng quý 1/2017

Đơn vị: tỷ đồng

	VCB	CTG	BID	MBB	ACB	STB	SHB	EIB	NVB	VIB	TCB	VPB
Nợ nhóm 2	7,162	9,157	28,864	2,429	2,164	3,446	2,289	659	2,119	711	3,627	10,161
Nợ xấu	7,377	7,917	16,251	2,020	1,908	10,083	3,303	2,589	473	1,391	2,601	5,326
TP VAMC ròng	-	6,541	14,773	4,479	1,069	36,136	6,628	5,620	5,802	1,878	407	3,440
Lãi, phí phải thu	5,545	14,401	9,510	2,626	2,725	26,009	8,367	1,084	3,228	1,042	4,440	3,993
Tổng cộng	20,084	38,016	69,397	11,554	7,866	75,674	20,588	9,952	11,622	5,022	11,075	22,919
% dư nợ	4.02%	5.45%	9.15%	7.63%	4.47%	36.67%	11.96%	11.51%	44.33%	7.90%	8.04%	15.06%
Giá trị tài sản đảm bảo	678,531	1,247,926	954,707	484,433	327,510	372,067	384,526	171,966	85,005	171,041	391,783	340,636
% Tổng dư nợ	136%	179%	126%	320%	186%	180%	223%	199%	324%	269%	284%	224%

Nguồn: BCTC các NHTM, BSC research

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong tuần. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10& 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Website: <http://www.bsc.com.vn>
Facebook: www.facebook.com/BIDVSecurities
Bloomberg: BSCV <GO>

